SỞ Y TẾ HÀ TĨNH **BỆNH VIỆN PHỔI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 179 /QĐ-BVP	*Hà Tĩnh, ngày 16 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, dự toán: Mua sắm thuốc điều trị phục vụ công tác khám chữa bệnh tại Bệnh viện Phổi Hà Tĩnh năm 2026

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN PHỔI HÀ TĨNH

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc Hội về việc sửa đổi, bổ sung Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 08 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định 349/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04 tháng 08 năm 2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ thông tư 40/2025/TT-BYT của Bộ Y tế ngày 25/10/2025 Quy định về đấu thầu thuốc tại cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Quyết định Số 177/QĐ-BVP ngày 13 tháng 11 năm 2026 của Bệnh viện Phổi Hà Tĩnh về việc phê duyệt dự toán: Mua sắm thuốc điều trị phục vụ công tác khám chữa bệnh tại Bệnh viện Phổi Hà Tĩnh năm 2026;

Theo đề nghị của phòng tại tờ trình Số 33/TTr-CA/2026 ngày 13/11/2026 của Tổ tư vấn Công ty Cổ phần Tư vấn Châu Anh về việc trình kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán: Mua sắm thuốc điều trị phục vụ công tác khám chữa bệnh tại Bệnh viện Phổi Hà Tĩnh năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán: Mua sắm thuốc điều trị phục vụ công tác khám chữa bệnh tại Bệnh viện Phổi Hà Tĩnh năm 2026 với nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Giao Hội đồng khoa học, phòng Kế hoạch – Tài chính, Khoa dược – TBYT, các cá nhân và đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận :
- Như điều 2;
- Lưu: VT, KD.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH HÀ TĨNH
BỆNH VIỆN PHỔI HÀ TĨNH

Nguyễn Đức Quảng

PHỤ LỤC I

KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU DỰ TOÁN MUA SẮM:

Mua sắm thuốc điều trị phục vụ công tác khám chữa bệnh tại Bệnh viện Phổi Hà Tĩnh năm 2026

(Ban hành kèm theo quyết định Số:179./QĐ-BVP ngày 16/11/2026 của Bệnh viện Phổi Hà Tĩnh)

Stt	Tên chủ đầu tư[2]	Tên gói thầu[3]		Giá gói thầu[4]	Nguồn vốn[5]	Hình thức lựa chọn nhà thầu[6]	Phương thức lựa chọn nhà thầu[7]	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu[8]	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu[9]	Loại hợp đồng[10]	Thời gian thực hiện gói thầu[11]	Tùy chọn mua thêm
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu									
1	Bệnh viện Phổi Hà Tĩnh	Mua sắm thuốc Generic năm 2026	Mua sắm thuốc Generic năm 2026 gồm 20 mặt hàng	1.031.841.000	Nguồn thu hoạt động sự nghiệp và nguồn thu khác.	Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng	Một giai đoạn, một túi hồ sơ	45 ngày	Tháng 11 năm 2026	Theo đơn giá cố định	12 tháng	Không quá 30% khối lượng tương ứng 309.552.300 đồng
Tổng giá gói thầu				**1.031.841.000 đồng**								

PHỤ LỤC II. DANH MỤC HÀNG HÓA

Thuộc dự toán: Mua sắm thuốc điều trị phục vụ công tác khám chữa bệnh tại Bệnh viện Phổi Hà Tĩnh năm 2026

STT	Tên hoạt chất	Nồng độ-hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Nhóm thuốc	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Số lượng mua thêm 30%	Thành tiền mua thêm 30%
1	Oseltamivir (dưới dạng oseltamivir phosphat)	75mg	Uống	Viên nang cứng	1	Viên	1.000	44.877	44.877.000	300	13.463.100
2	Ethambutol HCL	400mg	Uống	Viên	3	Viên	100.000	1.575	157.500.000	30.000	47.250.000
3	Isoniazid	300mg	Uống	Viên	4	Viên	10.000	650	6.500.000	3.000	1.950.000
4	Pyrazinamid 500mg	500mg	Uống	Viên	4	Viên	17.000	780	13.260.000	5.100	3.978.000
5	Rifampicin + Isoniazid	150mg+ 100mg	Uống	Viên	3	Viên	70.000	1.900	133.000.000	21.000	39.900.000
6	Rifampicin + Isoniazid + Pyrazinamid	150mg +75mg +400 mg	Uống	Viên	3	Viên	64.000	3.000	192.000.000	19.200	57.600.000
7	Acid amin	5% 200ml	Tiêm truyền	Thuốc tiêm	4	Chai/Túi/ Lọ/Ống	500	53.000	26.500.000	150	7.950.000
8	Methyl prednisolon	16mg	Uống	Viên	1	Viên	20.000	3.930	78.600.000	6.000	23.580.000
9	Carbazochrom Natri sulfonat	25mg/5ml	Tiêm truyền	Thuốc tiêm	4	Chai/Túi/ Lọ/Ống	1.000	31.500	31.500.000	300	9.450.000
10	Salbutamol (dưới dạng Salbutamol	0,5mg/ml	Tiêm/Tiêm truyền	Dung dịch tiêm	4	Chai/Túi/ Lọ/Ống	5.000	1.932	9.660.000	1.500	2.898.000

STT	Tên hoạt chất	Nồng độ- hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Nhóm thuốc	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Số lượng mua thêm 30%	Thành tiền mua thêm 30%
	sulfat)										
11	Salbutamol (dưới dạng Salbutamol sulfat)	5mg	Tiêm truyền tĩnh mạch	Dung dịch tiêm	4	Chai/Túi/ Lọ/Ống	200	105.000	21.000.000	60	6.300.000
12	Fenoterol hydrobromid + Ipratropium bromid	Fenoterol hydrobromid 50mcg + Ipratropium bromid 20mcg/liều xịt x 200 liều xịt	Xịt họng	Thuốc hít định liều	4	Bình/Chai/ Lọ/Ống	900	130.200	117.180.000	270	35.154.000
13	Diphenhydramin hydroclorid	10mg/ml	Tiêm	Dung dịch tiêm	4	Chai/Túi/ Lọ/Ống	3.000	893	2.679.000	900	803.700
14	Salbutamol sulfat	Salbutamol 100mcg /liều x 200 liều	Đường hô hấp	Thuốc hít định liều/phun mù định liều	1	Bình/Chai/ Lọ/Ống	10	105.000	1.050.000	3	315.000
15	Amiodaron hydroclorid	200mg	Uống	Viên	1	Viên	2.000	6.750	13.500.000	600	4.050.000
16	Terpin hydrat +	100 mg + 15 mg	Uống	Viên	4	Viên	25.000	945	23.625.000	7500	7.087.500

STT	Tên hoạt chất	Nồng độ-hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Nhóm thuốc	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Số lượng mua thêm 30%	Thành tiền mua thêm 30%
	Codein										
17	Salbutamol (dưới dạng salbutamol sulfat)	4mg	Uống	Viên nén	5	Viên	40.000	894	35.760.000	12.000	10.728.000
18	Levofloxacin (dưới dạng Levofloxacin hemihydrat)	250mg	Uống	Viên	3	Viên	20.000	970	19.400.000	6.000	5.820.000
19	Clarithromycin	250 mg	Uống	Viên nén	4	Viên	4200	3100	13.020.000	1.260	3.906.000
20	Meloxicam	7,5mg	Uống	Viên nén	1	Viên	10.000	9.123	91.230.000	3.000	27.369.000
Tổng cộng: 20 danh mục									**1.031.841.000**		**309.552.300**